

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Quyết định 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới

Thực hiện Công văn số 893-CV/BKTTW ngày 16/4/2014 của Ban Kinh tế Trung ương về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị xin báo cáo cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; kết quả chống buôn lậu trong những năm qua và 3 tháng đầu năm 2014

1. Tình hình chung

Trong những năm qua, thực hiện chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, tình hình hoạt động thương mại biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Savanaket và tỉnh Salavan (nước CHDCND Lào) tiếp tục phát triển. Hàng hóa trao đổi, mua bán giữa cư dân và thương nhân của 2 nước ngày càng đa dạng, phong phú; khối lượng sản phẩm hàng hóa gia tăng hàng năm. Đặc biệt sau khi Cầu Hữu nghị II bắc qua sông Mê Kông chính thức khánh thành và đưa vào hoạt động từ cuối tháng 12/2006, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Quảng Trị với Lào và Thái Lan có nhiều chuyển biến tích cực.

Triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006 về việc Quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới; Quyết định số 139/2009/QĐ - TTg ngày 23/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006; Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư và tăng khả năng trao đổi mua bán của cư dân biên giới tỉnh Quảng Trị và hai tỉnh của Lào là Savanaket và Salavan. Tuy nhiên hoạt động thương mại biên giới cũng mới chỉ tập trung chủ yếu tại khu vực thương mại biên giới nằm trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, còn các vùng, khu vực khác phát triển chưa cao.

2. Tình hình hoạt động mua bán, trao đổi của cư dân biên giới từ năm 2006 đến hết tháng 3 năm 2014

- Việc trao đổi, mua bán sản phẩm hàng hóa giữa cư dân biên giới của tỉnh Quảng Trị với cư dân biên giới 2 tỉnh của Lào chủ yếu được tập trung qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và một phần qua cửa khẩu chính La Lay, còn tại 04 cửa khẩu phụ vẫn còn hạn chế, do dân cư biên giới không nhiều, sống rải rác, cuộc sống của cư dân vẫn mang tính tự cung, tự cấp.

Hàng hóa cư dân biên giới Việt Nam xuất sang Lào chủ yếu là gạo, muối ăn, cá, mắm và các sản phẩm khác như quần áo, sách vở, mì chính, mì ăn liền, vật liệu xây dựng (sắt thép, tôn lợp nhà..), các mặt hàng bách hóa tổng hợp, song khối lượng hàng hóa và kim ngạch xuất khẩu không lớn.

Hàng hóa nước bạn Lào nhập vào Việt Nam chủ yếu là các sản phẩm do nước bạn sản xuất như: gạo nếp, sắn củ, chuối, măng, cà phê, gà, trâu (các mặt hàng chuối, cà phê, gà, trâu không nằm trong danh mục hàng hóa quy định tại Thông tư số 13/2009/TT- BCT ngày 03/6/2009 và Thông tư số 10/2010/TT - BCT của Bộ Công Thương), sắt, thép phế liệu, gỗ và các sản phẩm lâm sản khai thác từ tự nhiên.

Qua khảo sát nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh thương mại tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và hoạt động mua bán, trao đổi của cư dân biên giới thì giá hàng hóa do các doanh nghiệp sản xuất và hàng hóa do cư dân biên giới thực hiện mua, bán, trao đổi từ nguồn hàng do cư dân biên giới sản xuất và mua từ các doanh nghiệp trên bán sang thị trường Lào, Thái Lan bình quân mỗi năm khoảng trên 33,5 - 35,0 triệu USD (có phụ lục kèm theo).

3. Tình hình hoạt động buôn bán tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu

Hiện tại, trên địa bàn biên giới huyện Hướng Hóa có Trung tâm Thương mại Lao Bảo, chợ Tân Long, chợ Nông sản Xuân Phước đều nằm trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo; ngoài ra còn có các chợ khác, như: chợ xã Thuận (cách biên giới khoảng gần 1 km qua sông Sê Pôn, đối diện với cụm bản Pa Lọ của Lào), chợ Hướng Phùng (cách biên giới khoảng 5km), chợ Tà Rụt nằm trên trục đường Hồ Chí Minh (đi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế) cách Cửa khẩu LaLay 12km.

Hiện Trung tâm Thương mại Lao Bảo là chợ hoạt động tốt nhất với 500 lô quầy đã bố trí cho 500 hộ kinh doanh thuê và 01 siêu thị của Công ty TNHH Mục Đa Hán - Việt Nam. Hàng hoá kinh doanh tại Trung tâm Thương mại Lao Bảo bao gồm đầy đủ các mặt hàng như các chợ lớn tại các thành phố, thị xã.

Chợ Tân Long, chợ Hướng Phùng sau khi đi vào hoạt động đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với các mặt hàng kinh doanh chủ yếu là hàng nông sản, thực phẩm, thủy hải sản các loại, hàng bách hóa phục vụ đời sống. Một số chợ khác như: chợ xã Thuận hoạt động hiệu quả còn thấp, chợ Tà Rụt đã bị xuống cấp, diện tích nhỏ, thiếu vốn đầu tư nâng cấp, mở rộng nên không thể hoạt động được. Hoạt động mua, bán tại các chợ chủ yếu là khách du lịch và cư dân biên giới huyện Hướng Hóa, cư dân biên giới Lào sang trao đổi, mua, bán còn ít.

4. Phương thức thanh toán hàng hóa buôn bán của cư dân biên giới

Phương thức thanh toán hàng hóa buôn bán của cư dân biên giới chưa theo thông lệ buôn bán quốc tế đã được thỏa thuận trong các Hiệp định thương mại song phương giữa 02 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, chủ yếu là mua bán và thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), Kíp Lào (LAK), Baht Thái Lan (THB), Đô la Mỹ (USD), ngoài ra còn có hình thức đổi hàng nhưng không đáng kể.

5. Tình hình và kết quả công tác chống buôn lậu và trốn thuế những năm gần đây

5.1. Tình hình và công tác chống buôn lậu và trốn thuế

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 127/TW và UBND tỉnh Quảng Trị, Ban Chỉ đạo 127 tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các lực lượng chức năng của tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo 127/TW. Các lực lượng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đã xây dựng kế hoạch, tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, lực lượng để đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, góp phần bảo vệ sản xuất trong nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống thất thu cho ngân sách nhà nước.

- Về tình hình buôn lậu và gian lận thương mại trong những năm qua và 3 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có chiều hướng giảm song vẫn còn diễn biến phức tạp.

Hoạt động của các đối tượng buôn lậu và gian lận thương mại ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn và có sự gia tăng, nhất là vào thời điểm đầu năm, cuối năm và các ngày lễ, tết... Đã xuất hiện các hoạt động buôn bán ma túy với số lượng lớn qua tuyến biên giới với phương thức thủ đoạn rất tinh vi; lợi dụng chính sách tạm nhập tái xuất để xuất bán tại nội địa đối với một số mặt hàng (như mặt hàng đường kính Thái Lan tạm nhập tái xuất để xuất đi Trung Quốc nhưng lại xuất bán nội địa, đã bị bắt giữ tại Hòa Lạc, Móng Cái, Quảng Ninh).

Hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng nhái khá phức tạp, nhất là hàng Trung Quốc giả nhãn mác hàng Thái Lan, hàng Việt Nam chất lượng cao... Hàng giả, hàng kém chất lượng đưa về vùng sâu, vùng xa rất khó kiểm soát, làm ảnh hưởng đến thị trường, thương hiệu và lòng tin của người tiêu dùng, sức khỏe của nhân dân...

- Phương thức thủ đoạn của các đối tượng buôn lậu:

+ Tại tuyến biên giới: Tập kết hàng hóa phía biên giới nước bạn Lào rồi lợi dụng địa hình rừng núi hiểm trở, các đường mòn trên tuyến biên giới để xé lẻ hàng hóa (không đi số lượng lớn như trước đây), thuê cửu vận gửi cống qua biên giới đặc biệt là lợi dụng tuyến biên giới sông Sê Pôn dài và quanh co khúc khuỷu, chờ khi có điều kiện thuận lợi thì dùng thuyền máy nhanh chóng vận chuyển hàng lậu qua biên giới và phân tán vào nhà dân, sau đó bốc hàng lên các loại phương tiện để đưa về nội địa; hàng nhập lậu chủ yếu là các mặt hàng cấm như: thuốc lá ngoại, gỗ quý hiếm, ma túy.

+ Tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo thì hoạt động buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa diễn ra không thường xuyên do có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, chủ yếu lợi dụng hàng hóa công kênh như: thạch cao để cất giấu hàng lậu, mặt hàng vi phạm chủ yếu là gỗ.

+ Tại tuyến biên giới khu vực Cửa khẩu La Lay tình trạng buôn bán, vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép cũng diễn ra nhưng số lượng không lớn. Trên tuyến biển chưa phát hiện hoạt động nhập lậu hàng hóa từ nước ngoài vào địa bàn Quảng Trị, nhưng tiềm ẩn việc xuất lậu quặng Ti tan qua Trung Quốc thông qua hình thức vận chuyển nội địa và lợi dụng giấy phép xuất khẩu để gian lận số lượng. Hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới được thực hiện chủ yếu qua tuyến sông Sê Pôn, các đường tiểu mạch biên giới.

+ Tại khu vực cổng B Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên tuyến Quốc lộ 9, các đối tượng buôn lậu, chủ phương tiện luôn tìm mọi cách để che giấu hàng lậu trên các loại phương tiện vận chuyển hàng hóa; thuê các loại phương tiện vận chuyển hàng hóa tập kết trước khu vực cổng B rồi thuê mướn cửu vận gửi cống, luôn lách hai bên cánh gà cổng B, nhằm trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát bắt giữ của các lực lượng chức năng.

+ Đối tượng tham gia buôn lậu và gian lận thương mại chủ yếu là một số thương nhân và cư dân biên giới của 2 nước Việt – Lào và thương nhân ở 3 tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình và Thừa Thiên - Huế chuyên buôn bán hàng hóa từ Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo về nội địa và ngược lại; chủ các phương tiện vận chuyển khách chạy trên tuyến Quốc lộ 9, những người buôn bán nhỏ kết hợp với hàng hóa hợp pháp khác, những người không có công ăn việc làm ổn định.

+ Trên tuyến Quốc lộ 1A tình hình buôn lậu và gian lận thương mại mặc dù không tăng so với những năm trước đây nhưng vẫn còn hết sức phức tạp, hầu hết là hàng nhập lậu của Trung Quốc và của nước ngoài sản xuất với số lượng lớn từ các tỉnh phía Bắc và từ tuyến đường 8 Hà Tĩnh vận chuyển vào. Phương thức thủ đoạn là ngụy trang; viết hóa đơn thấp hơn giá trị thực, hóa đơn khống, quay vòng hóa đơn để hợp thức hóa hàng nhập lậu. Hàng nhập lậu chủ yếu là: rượu ngoại, nước giải khát Redbull, đồ dùng gia đình, đồ chơi trẻ em có tính chất bạo lực, mỹ phẩm, thiết bị điện và điện tử, dụng cụ kích dục, quần áo may sẵn và mặt hàng tiêu dùng khác...

+ Ở thị trường nội địa: Tình hình buôn bán hàng lậu và gian lận thương mại vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp gồm: Hàng nhập lậu từ tuyến biên giới của tỉnh về, hàng nhập khẩu không phải chịu thuế, hàng nội địa được hoàn thuế GTGT từ Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo được buôn lậu về nội địa, hàng nhập lậu từ các tỉnh biên giới phía Bắc và từ tuyến đường 8 Hà Tĩnh vào và hàng lưu thông không có giấy tờ hợp pháp... Thủ đoạn của các đối tượng buôn lậu là lợi dụng đêm khuya, giờ nghỉ trưa dùng xe vận chuyển chạy với tốc độ cao, gây nhiều khó khăn cho cơ quan chức năng trong bắt giữ, xử lý.

- Các hành vi gian lận thương mại chủ yếu:

+ Vi phạm về kê khai giá bán thấp hơn giá bán thị trường, nhằm trốn thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp (chủ yếu là xe máy, ô tô, gỗ nhập khẩu...).

+ Lợi dụng chính sách hoàn thuế GTGT đối với hàng từ nội địa xuất khẩu vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo để khai trị giá hàng hóa cao hơn giá thực bán, lợi dụng phương pháp “Quản lý rủi ro” trong Hải quan để xuất không hàng hóa nhằm tăng số thuế GTGT được hoàn.

Nhìn chung tội phạm về buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn trong thời gian qua vẫn chưa giảm, hoạt động với phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, kín kẽ hơn và có những trường hợp liên lĩnh buôn lậu với số lượng lớn, vận chuyển bằng xe container... gây khó khăn cho việc bắt giữ, xử lý.

5.2. Kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại

- Về kết quả chống buôn lậu:

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 127/TW, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 127 tỉnh, các lực lượng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tình hình thực tế, nâng cao chất lượng của công tác dự báo, chủ động nắm tình hình, địa bàn, phát hiện kịp thời các phương thức, thủ đoạn của đối tượng buôn lậu để lập kế hoạch, phương án đấu tranh có hiệu quả, nhất là trên các tuyến giao thông trọng điểm, địa bàn trọng điểm, các mặt hàng trọng điểm. Công tác tuyên truyền pháp luật, kiểm tra, kiểm soát trên thị

trường nội địa được tăng cường, góp phần tích cực vào việc ổn định tình hình thị trường, giá cả.

Trên địa bàn biên giới: Lực lượng Bộ đội Biên phòng và Hải quan đã thường xuyên bám sát địa bàn tuyến biên giới và khu vực biên giới, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm thường xảy ra buôn lậu, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, điều tra, trinh sát nắm bắt tình hình, mật phục để đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả đối với tình hình buôn lậu và các mặt hàng cấm (ma túy, thuốc lá ngoại, gỗ nhập lậu...) qua tuyến đường sông SêPôn, các lối mở trên tuyến biên giới và khu vực biên giới, đã tổ chức bắt giữ nhiều vụ buôn lậu lớn có tổ chức về ma túy, gỗ các loại, vàng và ngoại tệ.

Trên tuyến Quốc lộ 9 và Quốc lộ 1A: Các đơn vị, lực lượng gồm: Trạm Kiểm soát liên hợp Tân Hợp, Đội Kiểm soát Hải quan và lực lượng Hải quan tại cổng B Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Phòng PC 46 - Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đã bám sát tình hình xây dựng các phương án, kế hoạch đấu tranh có hiệu quả; các lực lượng đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động nắm bắt thông tin, trinh sát, điều tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa trên khâu lưu thông, phát hiện nơi cất giấu hàng lậu, các lối mòn vận chuyển hàng lậu; bắt giữ và xử lý nhiều vụ buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, hàng thực phẩm lưu thông không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm, thực phẩm giả, hàng cấm có số lượng và giá trị lớn; vận chuyển thực phẩm, gia súc gia cầm nhiễm bệnh, chưa qua kiểm dịch; ngăn chặn việc lợi dụng chứng từ hóa đơn hàng bán đấu giá để quay vòng, bán hàng không viết hóa đơn hoặc viết thấp hơn giá thực tế.

Biểu tổng hợp

Đơn vị tính số tiền: Triệu đồng

Stt	Diễn giải	Số vụ	Tổng số tiền	Số tiền Phạt VPHC	Trị giá hàng hóa vi phạm
01	Năm 2011	2.807	51.078,246	7.980,605	43.097,641
02	Năm 2012	3.172	49.448,612	11.316,414	38.132,198
03	Năm 2013	3.511	76.499,812	11.417,020	65.082,792
04	3 tháng đầu năm 2014	560	9.865,023	2.235,175	7.629,848

Năm 2013 tăng nhiều so với năm 2011 và năm 2012 nguyên nhân do có 02 vụ đưa vàng và ngoại tệ trái phép qua biên giới do lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh bắt giữ bắt giữ trị giá khoảng 15,2 tỷ đồng.

Các mặt hàng bắt giữ chủ yếu: Gỗ các loại, thuốc lá ngoại, đường kính trắng Thái Lan, nước giải khát, rượu ngoại, bia ngoại, sữa các loại, mì chính, động vật hoang dã, vàng, ngoại tệ, ma túy tổng hợp...

- Về kết quả đấu tranh chống thất thu và gian lận về thuế:

Năm 2012: Cục Thuế tỉnh đã tiến hành kiểm tra 73 doanh nghiệp tham gia xuất hàng vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, xử phạt 24 doanh nghiệp có hành vi xuất khống hàng với số tiền phạt 1,2 tỷ đồng.

Năm 2013: Cục Hải quan và Cục Thuế đã phối hợp tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa vào Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, có số thuế hoàn lớn, xử lý 48 lượt doanh nghiệp vi phạm với các hành vi chủ yếu là khai sai, sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp và đã truy thu số tiền hoàn thuế là 1.372,8 triệu đồng, phạt vi phạm về thuế 2.050,4 triệu đồng. Bên cạnh đó, qua công tác nắm thông tin, lực lượng Hải quan cũng đã phát hiện một số doanh nghiệp có hành vi tập kết hàng thâm lậu để xuất khẩu (quay vòng) nhằm hưởng tiền hoàn thuế GTGT bất hợp pháp.

6. Về công tác chỉ đạo phát triển thương mại biên giới của tỉnh

Tỉnh Quảng Trị luôn xem trọng sự phát triển của thương mại biên giới đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong việc khai thác tiềm năng lợi thế của Hành lang Kinh tế Đông - Tây mà Quảng Trị là điểm đầu về phía Việt Nam. Những năm qua tỉnh đã tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, thúc đẩy việc trao đổi, buôn bán qua biên giới giữa Việt Nam với Lào và Thái Lan; chuẩn bị các điều kiện cho việc nâng cấp cửa khẩu Quốc gia La Lay lên cửa khẩu Quốc tế; tăng cường cải cách thủ tục hành chính tại các cửa khẩu nhằm thu hút các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua các cửa khẩu của địa phương... Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Nghị quyết 06 - NQ/TU ngày 12/12/2006 về Đẩy mạnh đầu tư, khai thác tiềm năng lợi thế của hành lang kinh tế Đông - Tây đến năm 2010, có tính đến năm 2015 và đã xác định: Đầu tư xây dựng Lao Bảo trở thành trung tâm thương mại dịch vụ của khu vực và cả nước; là nơi trung chuyển hàng hóa của hành lang kinh tế Đông - Tây, là điểm dừng chân cho việc mua sắm của du khách trên tuyến Đông - Tây... HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 13/NQ - HĐND ngày 10/8/2007 Về Quy hoạch, kế hoạch phát triển Thương mại - Du lịch Quảng Trị và tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020; UBND tỉnh đã có Quyết định số 18/2007/QĐ - UBND ngày 13/9/2007 về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh

tế - xã hội miền Tây tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2015 (*trong đó bao gồm cả địa bàn biên giới*). Xác định từng bước đưa ngành thương mại - dịch vụ thành mũi nhọn và tạo đột phá cho thời kỳ sau năm 2010, theo đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới trong việc trao đổi, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu theo hình thức thương mại biên giới theo Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg. Tổ chức và tạo điều kiện cho các DN, nhà đầu tư tham gia các Hội chợ thương mại và đầu tư tại khu vực cửa khẩu của 2 tỉnh Quảng Trị và Savanakheth; quan tâm đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước về cơ sở hạ tầng; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư để phát triển thương mại biên giới như đầu tư xây dựng chợ, phát triển các siêu thị, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, phương tiện vận tải. Phối hợp với chính quyền các tỉnh của Lào tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hợp tác phát triển kinh tế, kinh doanh có hiệu quả, góp phần xoá đói giảm nghèo cho các địa phương, nhất là địa bàn vùng biên giới, góp phần thúc đẩy hoạt động giao lưu và trao đổi hàng hóa giữa hai nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường phát triển, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các hình thức hoạt động thương mại - dịch vụ. Đẩy mạnh phát triển và khai thác có hiệu quả Khu Kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo. Nâng cấp và xây dựng thêm một số chợ chức năng kinh doanh tổng hợp ở trong vùng theo quy hoạch hệ thống chợ của tỉnh đã phê duyệt.

- Tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động phát triển du lịch, khai thác thế mạnh của khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế, du lịch sinh thái, lịch sử... nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch gắn liền với tôn tạo di tích lịch sử, bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, để thu hút khách du lịch tham quan, mua sắm, góp phần tăng cường hoạt động thương mại biên giới 2 nước Việt - Lào...

- Khuyến khích phát triển các đầu mối kinh doanh, tiêu thụ nhằm đảm bảo thu mua, lưu thông hàng hóa, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của đồng bào vùng sâu vùng xa trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất chính sách thanh toán đảm bảo an toàn, hiệu quả, hạn chế rủi ro theo hướng khuyến khích thanh toán qua ngân hàng; nghiên cứu áp dụng chính sách quản lý đối với hoạt động mua gom hàng hóa của cư dân biên giới với các quy định về điều kiện thương nhân mua gom, thu thuế và các biện pháp quản lý khác.

- Chỉ đạo các giải pháp hỗ trợ để triển khai việc đầu tư xây dựng các chợ biên giới theo quy hoạch; tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại qua biên giới, khuyến khích thương nhân thiết lập và phát triển hệ thống kênh phân phối hàng Việt Nam từ vùng sản xuất đến khu vực biên giới, miền núi, vùng khó khăn.

7. Thuận lợi, khó khăn trong hoạt động thương mại biên giới

a) Thuận lợi:

+ Tỉnh luôn quan tâm đến sự phát triển của thương mại biên giới, đặc biệt là sự phát triển của khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tăng cường việc trao đổi, buôn bán qua giữa Việt Nam với Lào và Thái Lan. Thu hút và khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh là địa phương nằm ở vị trí điểm đầu về phía Việt Nam trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới trong việc trao đổi, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu theo hình thức thương mại biên giới theo Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg.

+ Luôn quan tâm hỗ trợ cho nhà đầu tư để phát triển thương mại biên giới như đầu tư xây dựng chợ, các Siêu thị, khách sạn, nhà hàng và phát triển các dịch vụ phục vụ khách du lịch, phương tiện vận tải...

+ Tổ chức và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia các Hội chợ thương mại và đầu tư ở tại khu vực cửa khẩu của 2 tỉnh Quảng Trị và Savanakheth.

+ Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) và lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành của 2 tỉnh Savanakheth, Salavan; Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh Quảng Trị và Ban quản lý Khu Kinh tế - Thương mại biên giới Đensavăn tỉnh Savanakheth hàng năm đều có tổ chức gặp mặt ký kết hợp tác; trao đổi về việc xây dựng chính sách, quy hoạch về khu kinh tế cửa khẩu, giới thiệu các nhà đầu tư đến nghiên cứu tìm hiểu tiềm năng và các chính sách ưu đãi của mỗi nước để các nhà đầu tư nghiên cứu, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về công tác quản lý, thực hiện các cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính của mỗi bên.

b) Khó khăn:

+ Tình hình thương mại biên giới của tỉnh đã có sự phát triển, nhưng do phần lớn các xã biên giới thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xa các trung tâm kinh tế lớn, xa cảng biển, sân bay, nên các loại hình dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển... thiếu vốn đầu tư và nguồn nhân lực, nhất là nhân lực đã qua đào tạo.

+ Kết cấu hạ tầng đã được cải thiện, song việc đầu tư chưa được đồng bộ, hạn chế khả năng thu hút đầu tư, mặt khác Nhà nước chưa có chính sách và cơ chế đầu tư vốn để phát triển thương mại biên giới, nhất là mạng lưới chợ nên trong nhiều năm qua tình hình phát triển thương mại biên giới nhìn chung vẫn còn chậm.

+ Hoạt động trao đổi mua bán sản phẩm hàng hoá giữa cư dân biên giới của tỉnh Quảng Trị với cư dân biên giới 2 tỉnh của Lào chủ yếu được tập trung qua cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo và một phần qua cửa khẩu Quốc gia La Lay; việc trao đổi mua bán qua các cửa khẩu phụ còn rất hạn chế.

+ Mặc dù tình hình phát triển thương mại biên giới tại một số khu vực cửa khẩu (chủ yếu là Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo) có sự phát triển nhưng do điều kiện cư dân biên giới ít, lượng khách du lịch còn hạn chế nên một số doanh nghiệp đầu tư về kinh doanh thương mại có vốn đầu tư khá lớn tại thị trấn Lao Bảo (sát khu vực cửa khẩu) hoạt động không có hiệu quả như: Siêu thị Thiên niên kỷ, Trung tâm Thương mại Đông Nam Á, Khu Thương mại Trung Quốc.

+ Năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp và khả năng cạnh tranh hàng hoá mỗi nước còn thấp. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều chưa đạt được mục tiêu mong muốn.

+ Công tác cải cách thủ tục hành chính mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển thương mại biên giới trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

+ Phía nước bạn Lào chưa đầu tư nhiều cho Khu Kinh tế - Thương mại Densavann (Lào), vì vậy có ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển thương mại biên giới của 2 bên.

II. Đánh giá tình hình thực hiện quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 254/2006/QĐ - TTg Về hàng hóa do cư dân nước có chung biên giới sản xuất nhập khẩu vào nước CHXHCN Việt Nam:

1. Mặt tích cực:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới trong việc trao đổi, mua bán hàng hóa.

- Thúc đẩy việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật thương mại biên giới phát triển.

2. Một số tồn tại:

- Việc quy định hàng hóa do cư dân nước có chung biên giới sản xuất, nhập khẩu và nước CHXHCN Việt Nam dưới hình thức mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới được miễn thuế nhập khẩu nếu trị giá hàng hóa đó không quá 2.000.000 đồng/1 người/1 ngày là quá thấp so với thực tế, hiệu quả do việc miễn thuế cũng không đáng kể, điều đó hạn chế nhất định đến việc mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới.

- Tại cửa khẩu Quốc tế, cửa khẩu chính thì việc xuất, nhập khẩu hàng hóa không có khó khăn vướng mắc; riêng đối với các cửa khẩu phụ, lối mở... do điều kiện sản xuất và đời sống của cư dân biên giới 2 nước tại các khu vực này còn gặp nhiều khó khăn nên khối lượng hàng hóa ít, với cơ chế trên không khuyến khích được việc thương nhân tổ chức trao đổi, thu mua hàng hóa để xuất nhập khẩu qua biên giới.

- Về xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu theo Quy định của Thông tư số 13/2009/TT – BCT ngày 03/6/2009 của Bộ Công Thương về danh mục hàng hóa nhìn chung là tương đối phù hợp với tình hình mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới. Tuy nhiên tại các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu hiện nay chưa có đầy đủ các lực lượng (hiện nay mới chỉ có lực lượng Bộ đội Biên phòng) và cơ sở kỹ thuật bảo đảm quản lý nhà nước nên trên thực tế về mặt pháp lý là không hoạt động được. Thông tư số 42/2012/TT BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng hóa được sản xuất từ nước có chung biên giới nhập khẩu vào nước CHXHCN Việt Nam dưới hình thức mua, bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới về Danh mục hàng hóa là phù hợp. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm một số mặt hàng mà cư dân biên giới thường sản xuất hoặc khai thác từ tự nhiên: cà phê, khoai, chuối, đu đủ, gà, lợn, trâu, bò.... nhằm tạo điều kiện cho việc mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới được thuận lợi hơn và tăng được khối lượng hàng hóa và kim ngạch xuất nhập khẩu.

- Các phương thức xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới thực hiện theo các phương thức được thỏa thuận trong Hiệp định Thương mại song phương giữa Việt Nam và Lào nhìn chung không có khó khăn, vướng mắc gì.

- Về thanh toán thương mại biên giới được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 4 Quyết định 254/2006/QĐ-TTg, thanh toán chủ yếu bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc bằng đồng Việt Nam và đồng tiền Kíp của Lào. Phương thức thanh toán chủ yếu là tiền mặt, đổi hàng, việc thanh toán qua ngân hàng thường chỉ được áp dụng đối với các doanh nghiệp có khối lượng hàng hóa mua bán lớn.

III. Kiến nghị, sửa đổi, bổ sung chính sách và pháp luật về quản lý thương mại biên giới đối với các nước có chung biên giới

Sau gần 8 năm thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới. Để tạo điều kiện cho việc mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới phát triển hơn nữa trong thời gian tới đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành TW quan tâm giải quyết một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Chính phủ: Phối hợp với Chính phủ nước CHDCND Lào sớm có Hiệp định về phát triển thương mại biên giới của 2 nước, trong đó có nội dung đảm bảo tạo điều kiện cho cư dân biên giới qua lại một cách thuận lợi và được trao đổi, mua, bán sản phẩm hàng hóa đến tận các thôn, bản của 2 bên, cho phép cư dân biên giới được sử dụng xe máy 2 bánh vào việc đi lại và vận chuyển hàng hóa qua lại vùng biên giới 2 nước.

2. Đề nghị Bộ Công Thương:

- Sớm trình Thủ tướng Chính phủ có Quyết định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Quyết định 254/2006/QĐ-TTg theo hướng: Nâng mức miễn thuế đối với sản phẩm hàng hóa trao đổi mua bán cho cư dân biên giới từ 2.000.000 đồng lên khoảng 5.000.000 đồng/1 người/1 ngày, nhằm tăng khả năng mua bán, trao đổi của cư dân biên giới.

- Xem xét bổ sung Danh mục một số mặt hàng do cư dân biên giới (Lào) sản xuất nhập khẩu vào nước CHXHCN Việt Nam, gồm các mặt hàng sau: cà phê, khoai, chuối, mít, xoài, đu đủ, gia súc, gia cầm và các mặt hàng tương tự khác...

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ ngành có liên quan dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển thương mại biên giới; Bố trí vốn đầu tư cho chương trình phát triển thương mại biên giới đến năm 2020 mà trọng tâm là bố trí vốn cho đầu tư và xây dựng chợ miền núi, biên giới theo quy hoạch đã phê duyệt.

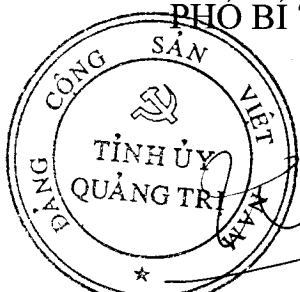
Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ - TTg ngày 07/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ và một số đề xuất kiến nghị của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị xin báo cáo với Ban Kinh tế Trung ương./.

Nơi nhận

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(Báo cáo tình hình thực hiện QĐ 254)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Thái Vĩnh Liệu

(Phụ lục 1)
TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA QUA BIÊN GIỚI

**1. Tổng hợp số liệu kim ngạch XNK hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới
năm 2012 - 2013**

Năm	Kim ngạch XNK năm 2012 và 2013			
	Tổng kim ngạch (USD)	Trong đó		So với năm trước (%)
		XK (USD)	NK (USD)	
Thực hiện năm 2012	364.365.249,47	73.975.909,36	290.389.340,11	
Thực hiện năm 2013	504.015.745,94	63.290.578,85	440.725.170,09	138,32%

Trong đó:

- Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo:

Năm	Kim ngạch XNK năm 2012 và 2013			
	Tổng kim ngạch (USD)	Trong đó		So với cùng kỳ năm trước (%)
		XK (USD)	NK (USD)	
Thực hiện năm 2012	341.623.700,78	71.889.195,83	269.734.504,95	
Thực hiện năm 2013	435.731.220,00	47.634.728,00	388.096.492,00	127,54%

- Cửa khẩu La Lay:

Năm	Kim ngạch XNK năm 2012 và 2013			
	Tổng kim ngạch (USD)	Trong đó		So với cùng kỳ năm trước(%)
		XK (USD)	NK (USD)	
Thực hiện năm 2012	22.741.548,69	2.086.713,53	20.654.835,16	
Thực hiện năm 2013	68.284.528,94	15.655.850,85	52.628.678,09	300,26 %

- **Khối lượng, kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu qua các cửa khẩu (năm 2013):**

*** Mặt hàng nhập khẩu:**

- Gỗ các loại:	215.287,37 m ³	Trị giá:	265.673.546,36 USD
- Đồng tấm:	3.539,79 Tấn	Trị giá:	26.266.109,87 USD
- Thạch cao:	161.538,42 Tấn	Trị giá:	4.025.451,47 USD
- Trái cây:	30.090,00 Tấn	Trị giá:	28.790.743,20 USD

*** Mặt hàng Xuất khẩu:**

- Gỗ các loại:	6.714,86 m ³	Trị giá:	11.189.209,41 USD
- Hàng nông sản:	42.933,60 Tấn	Trị giá:	12.278.746,42 USD
- Phân bón:	16.174,00 Tấn	Trị giá:	8.011.025,04 USD
- Sắt thép:	6.194,13 Tấn	Trị giá:	5.275.696,08 USD
- Săm lốp Ôtô:	931,26 Tấn	Trị giá:	2.070.723,72 USD

2. Tổng hợp tình hình XNK hàng hóa qua biên giới 3 tháng đầu năm 2014

Năm	Kim ngạch XNK 3 tháng đầu năm 2013 và 2014			
	Tổng kim ngạch (USD)	Trong đó		So với năm trước (%)
		XK (USD)	NK (USD)	
Thực hiện 3 tháng đầu năm 2013	156.735.938,49	9.916.032,96	146.819.905,53	
Thực hiện 3 tháng đầu năm 2014	111.155.144,46	10.489.448,07	100.665.696,39	70,92%

- Kim ngạch XNK qua các cửa khẩu:
+ Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo:

Năm	Kim ngạch XNK 3 tháng đầu năm 2013 và 2014			
	Tổng kim ngạch (USD)	Trong đó		So với cùng kỳ năm trước (%)
		XK (USD)	NK (USD)	
Thực hiện 3 tháng đầu năm 2013	139.980.625	7.496.831	132.483.794	
Thực hiện 3 tháng đầu năm 2014	92.626.323	6.635.579	85.990.744	66,17%

+ Cửa khẩu Quốc gia La Lay:

Năm	Kim ngạch XNK 3 tháng đầu năm 2013 và 2014			
	Tổng kim ngạch (USD)	Trong đó		So với cùng kỳ năm trước(%)
		XK (USD)	NK (USD)	
Thực hiện 3 tháng đầu năm 2013	16.755.313,49	2.419.201,96	14.336.111,53	
Thực hiện 3 tháng đầu năm 2014	18.528.821,46	3.853.869,07	14.674.952,39	110,58%

- Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 3 tháng đầu năm 2014

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Số lượng	Trị giá (USD)
1	Gỗ các loại	m3	90.322,36	126.344.996,11
2	Thạch Cao	Tấn	8.290,78	522.139,47
3	Đồng tấm	Tấn	1.038,55	7.467.472,88
4	Điện tử, điện lạnh	Chiếc	9.805,00	470.130,00
5	Trái cây	Tấn	3.325,00	3.258.500,00

- Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu 3 tháng đầu năm 2014: Hàng bách hóa tổng hợp, hàng nông sản: hành, tỏi (có nguồn gốc từ Trung Quốc), hàng tiêu dùng (mì ăn liền, bánh, kẹo), vật liệu xây dựng (sắt, thép) với tổng trị giá: 10.489.448,07USD.

(Phụ lục 2)**TÌNH HÌNH MUA, BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HÓA QUA CỬA KHẨU PHỤ****1. Cửa khẩu phụ Tà Rùng:**

- Hàng hóa trao đổi chủ yếu giữa cư dân biên giới 2 nước:

+ Hàng Việt Nam xuất sang Lào chủ yếu là các mặt hàng sau: gạo, muối, hàng bách hóa tổng hợp.

Trị giá hàng hóa Việt Nam xuất sang Lào khoảng 30 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 360 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 18.000 USD/năm).

+ Hàng Lào xuất sang Việt Nam chủ yếu là các mặt hàng sau: cà phê, măng.

Trị giá hàng hóa Lào xuất sang Việt Nam khoảng 30 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 360 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 18.000 USD/năm).

- Người và phương tiện qua lại: (chủ yếu là người và xe gắn máy, không có ô tô):

+ Việt Nam sang Lào: 40- 50 lượt người/tháng (khoảng 480- 600 lượt người/năm).

+ Lào sang Việt Nam: 20-30 lượt người/tháng (khoảng 240-360 lượt người/năm).

- Buôn lậu: không có vụ buôn lậu lớn nào.

2. Cửa khẩu phụ Cheng:

Hàng hóa trao đổi chủ yếu giữa cư dân biên giới 2 nước:

+ Hàng Việt Nam xuất sang Lào chủ yếu là các mặt hàng sau: gạo, muối, cá, mắm, hàng bách hóa tổng hợp.

Trị giá hàng hóa Việt Nam xuất sang Lào khoảng 30 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 360 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 18.000 USD/năm).

+ Hàng Lào xuất sang Việt Nam chủ yếu là các mặt hàng sau: cà phê, gỗ, trâu, gà, chuối, măng.

Trị giá hàng hóa Lào xuất sang Việt Nam khoảng 300 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 3.600 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 180.000 USD/năm).

- Người và phương tiện qua lại: (chủ yếu là người và xe gắn máy, không có ô tô):

+ Việt Nam sang Lào: 50-60 lượt người/tháng (khoảng 600-720 lượt người/năm).

+ Lào sang Việt Nam: 20-30 lượt người/tháng (khoảng 240-360 lượt người/năm).

- Buôn lậu: không có vụ buôn lậu lớn nào.

3. Cửa khẩu phụ Thanh:

Hàng hóa trao đổi chủ yếu giữa cư dân biên giới 2 nước:

+ Hàng Việt Nam xuất sang Lào chủ yếu là các mặt hàng sau: gạo, muối, mì chính, mì ăn liền, hàng bách hóa tổng hợp.

Trị giá hàng hóa Việt Nam xuất sang Lào khoảng 50 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 600 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 30.000 USD/năm).

+ Hàng Lào xuất sang Việt nam chủ yếu là các mặt hàng sau: chuối, sắn, sắt phế liệu, măng.

Trị giá hàng hóa Lào xuất sang Việt Nam khoảng 40 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 480 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 24.000 USD/năm).

- Người và phương tiện qua lại: (chủ yếu là người và xe gắn máy, ô tô 4 – 5 lượt chiếc/năm):

+ Người Việt Nam xuất cảnh sang Lào: 290 lượt người/tháng (khoảng 3.500 lượt người/năm).

+ Người Việt Nam nhập cảnh từ Lào về: 275 lượt người/tháng (khoảng 3.300 lượt người/năm).

+ Người Lào nhập cảnh sang Việt Nam: 15 lượt người/tháng (khoảng 179 lượt người/năm).

+ Người Lào từ Việt Nam xuất cảnh sang Lào: 11 - 12 lượt người/tháng (khoảng 137 lượt người/năm).

- Buôn lậu: có một số vụ buôn lậu gỗ từ Lào về nhưng số lượng không lớn.

4. Cửa khẩu phụ Cốc:

- Hàng hóa trao đổi chủ yếu giữa cư dân biên giới 2 nước:

+ Hàng Việt nam xuất sang Lào chủ yếu là các mặt hàng sau: gạo, muối, quần áo, sách vở, mì ăn liền, hàng bách hóa tổng hợp.

Trị giá hàng hóa Việt Nam xuất sang Lào khoảng 50 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 600 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 30.000 USD/năm).

+ Hàng Lào xuất sang Việt Nam chủ yếu là các mặt hàng sau: chuối, sắn, cà phê.

Trị giá hàng hóa Lào xuất sang Việt Nam khoảng 20-30 triệu đồng (VN)/tháng (khoảng 240-360 triệu đồng (VN)/năm, tương đương khoảng 14.184,40 USD).

- Người và phương tiện qua lại: (chủ yếu là người và xe gắn máy, ô tô chở sản, vật liệu xây dựng khoảng 40 lượt chiếc/năm):

+ Người Việt Nam xuất cảnh sang Lào: 90 lượt người/tháng (khoảng 1.100 lượt người/năm).

+ Người Việt Nam nhập cảnh từ Lào về: 80 -85 lượt người/tháng (khoảng 989 lượt người/năm).

+ Người Lào nhập cảnh sang Việt Nam: 105 -110 lượt người/tháng (khoảng 1.306 lượt người/năm).

- Buôn lậu: không có vụ buôn lậu lớn nào.

* *Tổng kim ngạch xuất khẩu biên giới qua các cửa khẩu phụ khoảng: 91.000 USD/năm.*

* *Tổng kim ngạch nhập khẩu biên giới qua các cửa khẩu phụ khoảng: 230.000 USD/năm.*
